

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TR**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2019/DS-ST

Ngày: 25 - 03 -2019

V/v: “ Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TR**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn CH.
2. Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi, thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đ tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc: “ Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 03 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Võ Minh H**, sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú L, xã Phú Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Bị đơn: **Lê Thị Mỹ Ph**, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú H, xã Phú Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 09 năm 2018 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Võ Minh H trình bày nội dung khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Vào ngày 25/02/2018 al, anh có bán cho chị Lê Thị Mỹ Ph 04 cái bàn gỗ thau lao, giá bán là 4.000.000 đồng, đã giao hàng tại nhà của chị Ph và chị Ph hẹn một tháng sau sẽ trả đủ tiền là 4.000.000 đồng. Sau thời gian một tháng thì anh có đến nhà chị Ph đòi tiền nhiều lần nhưng chị Ph cứ hẹn mà không thực hiện.

Do đó, tại phiên tòa hôm nay anh H yêu cầu chị Ph phải có nghĩa vụ trả số tiền mua tài sản còn tH là 4.000.000 đồng, không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 20/02/2019 chị Lê Thị Mỹ Ph khai có nội dung như sau:

Chị thừa nhận đã nhận đủ 04 cái bàn do anh H giao, tuy nhiên giá bán thì quá đắt, kiểu bàn đóng không đúng như lúc thỏa thuận mua - bán ban đầu.

Qua yêu cầu khởi kiện của anh H, chị đồng ý trả nhưng trả dần mỗi tháng 300.000 đồng đến 500.000 đồng cho đến khi nào hết số tiền 4.000.000 đồng.

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Thẩm phán thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, về thời hạn gửi Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát, cho đương sự chưa đảm bảo theo Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử thực hiện tốt các nguyên tắc xét xử.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của đương sự theo luật định.

Về nội dung vụ án: Anh H khởi kiện đòi chị Ph phải trả số tiền mua tài sản 4.000.000 đồng, chị Ph thừa nhận đã nhận hàng và còn nợ lại 4.000.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 430, 440 Bộ luật dân sự. Buộc chị Ph phải có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền mua hàng còn nợ là 4.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra

*tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên.
Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, chị Lê Thị Mỹ Ph có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ph là đúng quy định.

[2] Căn cứ lời khai nhận của chị Ph (bl 24-25) thì chị Ph thừa nhận còn nợ tiền mua tài sản của anh H số tiền 4.000.000 đồng. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự có căn cứ xác định chị Ph còn nợ anh H số tiền 4.000.000 đồng là có thật.

[3] Xét lời yêu cầu của chị Ph: Yêu cầu được trả nợ cho anh H mỗi tháng từ 300.000 đồng – 500.000 đồng. Tại phiên tòa anh H không đồng ý mà yêu cầu được trả làm một lần.

[3] Xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh H đòi chị Ph phải trả số tiền mua tài sản còn nợ 4.000.000 đồng là có cơ sở được quy định tại các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Mỹ Ph phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 92, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Minh H với chị Lê Thị Mỹ Ph.
Về việc: “ Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc chị Lê Thị Mỹ Ph phải có nghĩa vụ trả cho anh Võ Minh H số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Mỹ Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí.

Hoàn trả cho anh Võ Minh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020963 ngày 05/12/2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Võ Minh H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Chị Lê Thị Mỹ Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tr
(Phòng KTNV& THA);
- VKSND huyện Bình Đ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

